

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN GÒ VẤP**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1863/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 - 12 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Hồng Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Chí

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1496/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L1, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, ông Lê Văn L1 là nguyên đơn trình bày:

Ông và bà L2 tự nguyện chung sống vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/12/1988.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Hai bên đều cố gắng giải tỏa

mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Ông và bà L2 sống chung nhà nhưng ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không thể giải tỏa hàn gắn mâu thuẫn được. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà L2 có 02 người con tên Lê Hoàng L3, sinh ngày 09/10/1989 và Lê Thùy L4, sinh ngày 12/01/1991 đã trưởng thành.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 11 năm 2022, bà Nguyễn Thị Kim L2 là bị đơn trình bày:**

Bà thống nhất với lời khai của ông L1 về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn.

Bà và ông L1 chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì bà phát hiện ông L1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ là tình xưa nghĩa cũ của ông L1. Bà nhiều lần khuyên, tha thứ tạo điều kiện cho ông L1 quay về với gia đình nhưng ông L1 ngày càng lún sâu cho đến bây giờ. Bà và ông L1 sống chung nhà nhưng ly thân với nhau gần một năm nay. Ông L1 yêu cầu ly hôn với bà, bà muốn ông L1 ký bán xe ô tô để cho bà giải quyết nợ nần, bà không muốn níu kéo tình cảm của ông L1 và cũng không muốn sống chung với ông L1 nhưng bà không thuận tình ly hôn. Bà muốn thể hiện cho gia đình và các con biết là ông L1 đơn phương ly hôn với bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông L1 yêu cầu ly hôn với bà L2. Bà L2 cư trú tại quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông L1 và bà L2 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

- Hôn nhân giữa ông L1 và bà L2 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy công nhận kết hôn số 137/1988, quyển số 01/P12 ngày 05/12/1988 của tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Để xây đắp nên gia đình hạnh phúc, vợ chồng cần quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, chung thủy, nghĩa tình, cùng nhau xây dựng hôn nhân bền vững. Xét, ông L1 và bà L2 sống ly thân đã lâu, không thể giải tỏa được mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm vợ chồng đã nhạt phai từ đó dẫn đến việc ông L1 yêu cầu ly hôn, bà không muốn níu giữ tình cảm của ông L1, không còn muốn chung sống với ông L1. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông L1 và bà L2 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông L1 ly hôn với bà L2.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông L1 và bà L2 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L1 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim L2.

Giấy công nhận kết hôn số 137/1988, quyển số 01/P12 ngày 05/12/1988 của tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

**2.** Về con chung: Ông L1 và bà L2 có 02 người con tên Lê Hoàng L3, sinh ngày 09/10/1989 và Lê Thùy L4, sinh ngày 12/01/1991 đã trưởng thành.

**3.** Về chia tài sản khi ly hôn: Ông L1 và bà L2 không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Ông L1 phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0011760 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L1 đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Hồng Đào**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Hồng Đào**

